

Nhon Trach, ngày 21 tháng 7 năm 2026.

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân có đất bị thu hồi và ảnh hưởng hành lang đường điện thuộc dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành.

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 15 phút, cùng ngày.

Tại: UBND phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Ông: Đào Minh Tâm | Chức vụ: PCT. UBND phường Nhơn Trạch. |
| 2. Ông: Nguyễn Huy Sang | Chức vụ: Phó CT UBMTTQ phường Nhơn Trạch. |
| 3. Ông: Trần Đỗ Nhật Trường | Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế |
| 4. Ông: Nguyễn Duy Hiếu | Chức vụ: CV TTPTQĐ – CN Nhơn Trạch. |
| 5. Ông: Nguyễn Thị Hồng Thắm | Chức vụ: Trưởng Khu phố Phú Hội |
| 6. Ông: | Chức vụ: |

Nội dung:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số





ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНЫҢ БІЛІМ ЖӘНЕ ҒЫЛЫМ МИНИСТРЛІГІ

254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với các cơ quan quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Để đảm bảo tính pháp lý và minh bạch trong công tác thu hồi đất của dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch phối hợp cùng các Ban ngành, đoàn thể và UBND phường tiến hành niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân thuộc dự án trên bảng thông tin của UBND phường Nhơn Trạch và bảng thông tin sinh hoạt chung tại Nhà văn hóa ấp với sự chứng kiến của Ban ngành đoàn thể, UBND phường và ban ấp nơi có đất thu hồi.

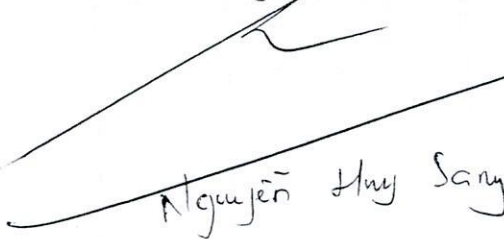
Đồng thời, UBND phường đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp phường trong thời gian 10 ngày theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 254/2025 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

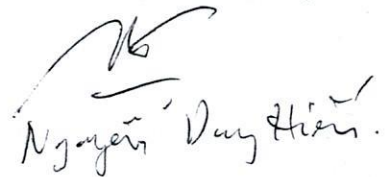
(Đính kèm phương án bồi thường và các biểu mẫu).

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút, cùng ngày đã thông qua cho các thành viên nêu trên nghe, biên bản được lập thành 04 bản.

TM. UBMTTQ VN PHƯỜNG

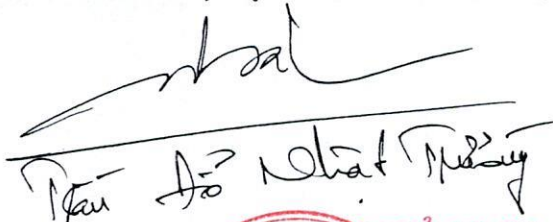
**TT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH**

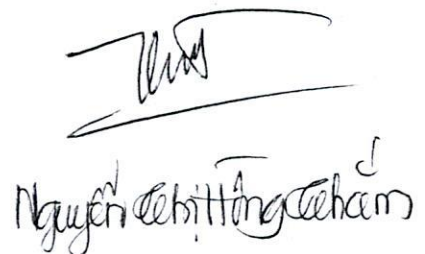

Nguyễn Huy Sang


Nguyễn Duy Hiên

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TÀNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG

BAN ÁP


Trần Anh Nhật Trường


Nguyễn Thị Hồng Cẩm



UBND PHƯỜNG NHƠN TRẠCH

Đào Minh Tâm

1000
1000
1000



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

V/v bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai do Ban quản lý các dự án công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư.

(Phương án niêm yết lấy ý kiến)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 của Quốc hội ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ Quy định về giá đất.

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2024 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2).

Căn cứ Nghị Quyết số 42/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng có diện tích đất trồng lúa năm 2024 tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất các dự án điện năm 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-EVNNPT ngày 19/5/2019 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dây 220kV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 6754/SPMB-PDB ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các đường dây hiện hữu có liên quan đến 3 dự án điện SPMB quản lý đang triển khai xây dựng; đề nghị TTPTQĐ chi nhánh Nhơn Trạch áp giá, lập PABT.

Căn cứ vào Biên bản ngày 03/11/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án đường dây 220kV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Thông báo số 226/TB-UBND ngày 11/10/2025 của UBND xã Đại Phước về việc thống nhất nội dung xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với các dự án, công trình điện trên địa bàn xã Đại Phước, xã Phước An, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đối với đất do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp trên không dự án xây dựng Trạm biến áp 110kV Nhơn Trạch và các trụ điện của đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, Phước Thiện, Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng Trụ điện đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai làm chủ đầu tư tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, xã Phước Thiện và Hiệp Phước.

Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như sau:

II. TỔNG QUAN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ.

1/ Tổng quan Dự án:

Tổng diện tích toàn tuyến qua 03 xã Đại Phước, Phước An, Nhơn Trạch: 554.093,2 m² (Trong đó: diện tích thu hồi: 27.800 m², diện tích ảnh hưởng hành lang là 526.293,2 m²). Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 563 hộ gia đình, tổ chức bị thu hồi đất và ảnh hưởng hành lang lưới điện.

*** Đoạn qua xã Nhơn Trạch:** Tổng diện tích: 270.909,1 m² (Trong đó diện tích thu hồi: 8.656,0 m², diện tích ảnh hưởng hành lang: 262.253,1 m²). Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 307 trường hợp (trong đó: 305 trường hợp có đất bị thu hồi và ảnh hưởng hành lang; 02 đất tổ chức)

2/ Diện tích, số hộ trong phương án :

Tổng diện tích thu hồi móng trụ và ảnh hưởng hành lang là 11.519,6m² (trong đó: thu hồi móng trụ là: 636,8m² và diện tích bị ảnh hưởng hành lang đường điện là: 10.882,8m²).

a. Tổng diện tích đất thu hồi: 636,8m² gồm:

- Đất Nông nghiệp: 49,9m², trong đó:
- + Đất trồng cây hàng năm: 49,9m²
- Đất phi nông nghiệp: 586,9m², trong đó:
- + Đất công trình năng lượng: 586,9m²

b. Tổng diện tích đất ảnh hưởng hành lang: 10.882,8m² gồm:

- Đất nông nghiệp: 8.430,6m²; trong đó:
- + Đất trồng cây lâu năm: 5.586,1m²
- + Đất trồng cây hàng năm: 2.844,5m²
- Đất phi nông nghiệp: 2.452,2m²
- + Đất công trình năng lượng: 2.452,2m²

Tổng số 08 trường hợp: Trong đó 02 trường hợp có đất bị thu hồi móng trụ và ảnh hưởng hành lang đường điện và 06 trường hợp ảnh hưởng hành lang đường điện.

III. CƠ SỞ TÍNH TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1/ Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về điều chỉnh, bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.



Căn cứ Quyết định số 86/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của quy định về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất tỉnh đồng nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024 ban hành kèm theo quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản số 6754/SPMB-PDB ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các đường dây hiện hữu có liên quan đến 3 dự án điện SPMB quản lý đang triển khai xây dựng; đề nghị TTPTQĐ chi nhánh Nhơn Trạch áp giá, lập PABT.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đối với đất do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp trên không dự án xây dựng Trạm biến áp 110kV Nhơn Trạch và các trụ điện của đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, Phước Thiện, Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng Trụ điện đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai làm chủ đầu tư tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, xã Phước Thiện và Hiệp Phước.

Căn cứ Văn bản số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Báo cáo số 373/BC-PKT ngày 17/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Nhơn Trạch về việc tham mưu giá đất để tính tiền bồi thường về đất liên quan đến bảng giá đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn xã.

Căn cứ Văn bản số 1836/UBND-VP ngày 31/3/2026 của UBND xã Nhơn Trạch về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

2/ Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình xây dựng:

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3/ Bồi thường thiệt hại về cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4/ Bồi thường các chính sách hỗ trợ và thưởng di dời:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các chính sách hỗ trợ, hiện nay chưa đủ cơ sở pháp lý. Trung tâm Phát triển quỹ đất sẽ lập trình phương án và bổ sung sau khi UBND cấp xã xác nhận đầy đủ thông tin mẫu biểu.

5/ Phương án bố trí tái định cư:

- Căn cứ Điều 111 Luật đất đai 2024 ngày 18/01/2024.

- Kết quả xét tái định cư: Tổng số hộ trong phương án 08 trường hợp. Trong đó 08 trường hợp trường hợp không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo Thông báo kết luận số 301/TB-HĐBT ngày 13/06/2025 và số 01/TB-HĐBT ngày 30/10/2025 (Kèm theo danh sách).

6/ Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:

Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Nhơn Trạch không có trường hợp phải di dời mồ mả.

7/ Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Nhơn Trạch không có hộ phải di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

IV/ GIÁ TRỊ CỦA PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

a. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	7,507,842,000 đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Bồi thường đất:	6,553,634,000 đồng
- Bồi thường Nhà, Vật kiến trúc:	897,818,000 đồng
- Bồi thường về cây trồng:	56,390,000 đồng
- Hỗ trợ các chế độ chính sách:	0 đồng
- Thuởng di dời:	0 đồng
b. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (a) x 3,5%), trong đó:	262,774,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPTQĐ (b) x 85%):	223,358,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND xã (b) x 15%):	39,416,000 đồng
c. Tổng giá trị bồi thường (a) + (b):	7,770,616,000 đồng

(Bằng chữ: Bảy tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng).

(Đính kèm mẫu biểu 6, 7, 8, 9 và danh sách tái định cư)

Trên đây là Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư./-



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành

Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m²)							Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại	Thường đi dời	Tổng cộng
				DT đất Phi nông nghiệp		DT đất Nông nghiệp			DT đất chưa sử dụng								
				Tổng số	Đất công trình năng lượng	Đất ở	Tổng cây hàng năm	Đất trồng lúa									
1	112	Công ty Điện Lực Đồng Nai	Số 1 đường Nguyễn Ái Quốc, P. Tam Hiệp, Tp. Đồng Nai	586,9	586,9					2.452,2						0	262.000
2	545	UBND phường Nhơn Trạch	Kp Nhơn Trạch, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai							83				262.000			262.000
3	551	Chưa xác định (21/43)	Chưa xác định							52,4	35.313.000			110.000			35.423.000
4	552	Trần Tiến Dũng	310 tầng 4, chung cư 22, đường Nguyễn Trãi, P. Bến Thành, Q. 01, Tp. HCM	49,9				49,9	49,9	2.844,5	2.051.091.000						2.051.091.000
5	553	Nguyễn Anh Dũng (đã chết) - Huỳnh Kim Xuân	Kp. Phước Thiện, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai							3.536,5	2.383.318.000			50.380.000			2.433.698.000
6	554	Nguyễn Văn Thảo	C18/9 ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM							1.286,9	1.576.451.000	796.157.000		5.638.000			2.378.246.000
7	555	Đặng Thị Bình	Kp. Phú Hội, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai							627,3	507.461.000						507.461.000
8	556	Nguyễn Thị Chi Lan (TS trên đất Đặng Thị Bình)	Kp. Phú Hội, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai									101.661.000					101.661.000
Tổng				636,8	586,9	0	49,9	49,9	0	10.882,8	6.553.634.000	897.818.000	56.390.000	0	0	0	7.507.842.000
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:																	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%																	
Trong đó:																	
- Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPTQĐ (85%)																	
- Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPTQĐ (15%)																	
Tổng cộng (1+2):																	
7.770.616.000																	

Bảng chữ: Bảy tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng



BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI ĐẤT
Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQĐ ngày.....tháng.....năm.....của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)			Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)			Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Tình trạng pháp lý
					Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	DT đất phi nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	DT đất phi nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Bồi thường về đất	Hỗ trợ về đất	
						Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	DT đất phi nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	DT đất phi nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	Đất công trình năng lượng	Đất công trình năng lượng	Tổng	Đất công trình năng lượng	Đất công trình năng lượng
						Tổng	Đất công trình năng lượng	Tổng	Đất công trình năng lượng	Tổng	Đất công trình năng lượng	Đất công trình năng lượng	Đất công trình năng lượng	Tổng	Đất công trình năng lượng	Đất công trình năng lượng
1	112 Công ty Điện Lực Đồng Nai	Số 1 đường Nguyễn Ái Quốc, P. Tam Hiệp, Tp. Đồng Nai	6	158	445	362,3	362,3	19,2	19,2	19,2	19,2			19,2	19,2	0
			6	184	228,3	0		228,3	228,3	228,3	228,3			228,3	228,3	
			13	111	231,2	0		231,2	231,2	231,2	231,2			231,2	231,2	
			12	398	231	0		153,9	153,9	153,9	153,9			153,9	153,9	

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)			Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)				Diện tích hố trợ (m ²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý		Ghi chú
					Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất Phi nông nghiệp	DT đất Nông nghiệp	DT đất Phi nông nghiệp	DT đất Nông nghiệp		Hỗ trợ về đất			Hỗ trợ về đất	Đã cấp GCNQSD đất (số GCNQSD, số tờ, sổ thửa, diện tích m ²), loại đất, ngày tháng năm cấp); nguyên nhân tăng, giảm diện tích giữa GCNQSDB với diện tích thực tế sử dụng (nếu có).		Chưa cấp GCNQSDB (NG, TB SDB, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)		
			1	71	445	224,6	224,6			224,6	224,6			VT4; Phước Thiển					Hiện do Công ty Điện Lực Đồng Nai quản lý		
			1	120	231	0								VT4; Phước Thiển					Hiện do Công ty Điện Lực Đồng Nai quản lý		
			1	155	231	0								VT4; Phước Thiển					Hiện do Công ty Điện Lực Đồng Nai quản lý		
			1	156	231	0								VT4; Phước Thiển					Hiện do Công ty Điện Lực Đồng Nai quản lý		
			1	157	231	0								VT4; Phước Thiển					Hiện do Công ty Điện Lực Đồng Nai quản lý		
			6	95	231	0								VT4; Phước					Hiện do Công ty		

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Diện tích thửa (m²)	Diện tích đất thu hồi (m²)				Diện tích đất bồi thường (m²)				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m²)			Mức giá (đồng/m²)	Tình trạng pháp lý	Ghi chú
					Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất phi nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	DT đất phi nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	DT đất phi nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	DT đất phi nông nghiệp			
5	553	Nguyễn Anh Dũng (đã chết) - Huỳnh Kim Xuân	33	226	25.013	0												
		K.p. Phước Thiện, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai																
6	554	Nguyễn Văn Thảo	33	88	1.828	0												
		C18/9 ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM																

Số Mã TT số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số thửa tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)				Diện tích hỗ trợ (m ²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kính phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý	Ghi chú	
						Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất Phi nông nghiệp	DT đất Nông nghiệp	DT đất Phi nông nghiệp	DT đất Nông nghiệp	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm			Đất công trình năng lượng	Tổng				Đất trồng cây hàng năm
						586,9	586,9	49,9	0	586,9	586,9	2.452,2	49,9	2.452,2	8.430,6	5.586,1	2.844,5				Đã cấp GCNQSD đất (số GCNQSDĐ, số tờ, số thửa, diện tích m ²), loại đất, ngày tháng năm cấp); nguyên nhân tăng, giảm diện tích giữa GCNQSDĐ với diện tích thực tế sử dụng (nếu có).	Chưa cấp GCNQSDĐ (NG, TĐ SDD, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)	
Tổng cộng						61.377,7	636,8	586,9	49,9	0	586,9	586,9	2.452,2	49,9	2.452,2	8.430,6	5.586,1	2.844,5			6.553.634.000		

Bảng chữ: Sáu tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ Ở - TÀI SẢN TRÊN ĐẤT
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số TT	Mã số	Họ và tên	Hạng mục tính bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấp, hạng tài sản	Đơn giá xây dựng	Tỷ lệ (%) BT HT	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Thuộc thửa đất	Nguồn gốc, thời điểm tạo lập tài sản; Cơ sở bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
1	554	Nguyễn Văn Tháo	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1	Đồng/m ² sàn	59,63		4.363.000	30	78.050.000	Thửa đất số 88, tờ 33	Nhà, vật kiến trúc xây dựng năm 2013, xây dựng không phép, không xử phạt vi phạm hành chính	Nhà ở
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	59,04		3.489.000	30	61.797.000			Nhà trọ 1
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	28,105		3.489.000	30	29.418.000			Nhà trọ 5
			Mái che, mái hiên	m ²	3,85		720.000	30	832.000			
			Mái che, mái hiên	m ²	9		720.000	30	1.944.000			
			Mái che, mái hiên	m ²	7,02		720.000	30	1.516.000			
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	21,9		3.489.000	30	22.923.000			Nhà trọ 6
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	40,95		3.489.000	30	42.862.000			Nhà trọ 7
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	124,891		3.489.000	30	130.723.000			VKT (tạm tính)
			Mái che, mái hiên	m ²	26,64		720.000	30	5.754.000			
			Mái che, mái hiên	m ²	37,57		720.000	30	8.115.000			
2	556	Nguyễn Thị Chi Lan (TS trên đất Đặng Thị Bình)	Mái che, mái hiên	m ²	27,75		720.000	30	5.994.000		Nhà tình nghĩa và vật kiến trúc (xây dựng trên đất Đặng Thị Bình) xây dựng trước năm 2013, xây dựng không phép, không xử phạt vi phạm hành chính	Nhà trọ 2
			Mái che, mái hiên	m ²	68,25		720.000	30	14.742.000	Nhà trọ 3		
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	46,8		3.489.000	30	48.986.000	Nhà trọ 4		
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	92,5		3.489.000	30	96.820.000			
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	234,72		3.489.000	30	245.681.000			
									796.157.000	Nhà 1		
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1	Đồng/m ² sàn	46		4.363.000	30	60.209.000	Nhà 2		
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn	22,36		3.489.000	30	23.404.000	Nhà kho		
			Nhà bán kiên cố	Đồng/m ² sàn	15,18		1.854.000	30	8.443.000	Nhà bếp		
			Nhà bán kiên cố	Đồng/m ² sàn	6,76		1.854.000	30	3.760.000			
			Mái che, mái hiên	m ²	10,66		720.000	30	2.303.000			
Mái che, mái hiên	m ²	16,4		720.000	30	3.542.000						
		Tổng						101.661.000				
		TỔNG GIÁ TRỊ										

Bảng chữ: Tám trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm mười tám ngàn đồng



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An
Định án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm Biến áp 500 KV Long Thành

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ nơi cư trú	Hỗ trợ tái định cư	Hỗ trợ ổn định đời sống sân xuất		Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm			Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn	Hỗ trợ đối tượng thuộc diện chính sách	Hỗ trợ dịch vụ y tế	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Bồi thường chi phí di chuyển	Hỗ trợ khác	Thưởng do chấp hành tốt	Tổng cộng trợ
					Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (%)	Tổng số tiền hỗ trợ	Diện tích đất được hỗ trợ (m ²)	Số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm	Hỗ trợ đào tạo, học nghề								
1	112	Công ty Điện Lực Đồng Nai	Số 1 đường Nguyễn Ái Quốc, P. Tam Hiệp, Tp. Đồng Nai	0													0
2	545	UBND phường Nhơn Trạch	Kp Nhơn Trạch, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai	0													
3	551	Chưa xác định chủ sử dụng (21/43)	Chưa xác định	0	0												
4	552	Trần Tiến Dũng	310 tầng 4, chung cư 22, đường Nguyễn Trãi, P. Bến Thành, Q. 01, Tp. HCM	0													
5	553	Nguyễn Anh Dũng (đã chết) - Huỳnh Kim Xuân	Kp. Phước Thiện, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai	0	0												
6	554	Nguyễn Văn Thảo	C18/9 ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	0	0												
7	555	Đặng Thị Bình	Kp. Phú Hội, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai	0	0												
8	556	Nguyễn Thị Chi Lan (TS trên đất Đặng Thị Bình)	Kp. Phú Hội, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai	0													
Tổng cộng				0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Bảng chữ: không



DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TÁI ĐỊNH CƯ
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQD ngàythángnăm của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	CMND/điện thoại	Số tờ/số thửa	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN	SỐ QUYẾT ĐỊNH/SỐ THÔNG BÁO	GHI CHÚ
1	112	Công ty Điện Lực Đồng Nai	Số 1 đường Nguyễn Ái Quốc, P. Tam Hiệp, Tp. Đồng Nai	CMND/CCCD: ngày cấp: .../.../..... Điện thoại: .../.../.....	6/158 6/184 13/111 12/398 1/71 1/120 1/155 1/156 1/157 6/95 6/237 8/262 21/186 21/188		X	Theo TB số 301/TB-HĐBT ngày 13/06/2025	
2	545	UBND phường Nhơn Trạch	Kp Nhơn Trạch, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai	CMND/CCCD: ngày cấp: .../.../..... Điện thoại: .../.../.....	08/88a 08/89a 08/90a 49/164 49/165 34/2		X	Đất do UBND xã quản lý, không thuộc trường hợp xét tái định cư	
3	551	Chưa xác định chủ sử dụng (21/43)	Chưa xác định	CMND/CCCD: ngày cấp: .../.../..... Điện thoại: .../.../.....	21/43		X	Tại mục 5 - Giấy XNNGD số 108/GXN-UBND ngày 10/7/2026 của UBND phường Nhơn Trạch: không thu hồi đất ở, nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở	
4	552	Trần Tiến Dũng	310 tầng 4, chung cư 22, đường Nguyễn Trãi, P. Bến Thành, Q. 01, Tp. HCM	CMND/CCCD: 023907493 ngày cấp: .../.../..... Điện thoại: .../.../.....	95/73		X	Tại mục 5 - Giấy XNNGD số 105/GXN-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Nhơn Trạch: không thu hồi đất ở, nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở	
5	553	Nguyễn Anh Dũng (đã chết) - Huỳnh Kim Xuân	Kp. Phước Thiện, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai	CMND/CCCD: 270304116 ngày cấp: 05/6/1979 Điện thoại: .../.../.....	33/226		X	Tại mục 5 - Giấy XNNGD số 101/GXN-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Nhơn Trạch: không thu hồi đất ở, nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở	
6	554	Nguyễn Văn Tháo	C18/9 ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	CMND/CCCD: 079079012467 ngày cấp: 03/01/2022 Điện thoại: .../.../.....	33/88		X	Tại mục 5 - Giấy XNNGD số 103/GXN-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Nhơn Trạch: không thu hồi đất ở, nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở	
7	555	Đặng Thị Bình	Kp. Phú Hội, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai	CMND/CCCD: ngày cấp: .../.../..... Điện thoại: .../.../.....	33/198		X	Tại mục 5 - Giấy XNNGD số 102/GXN-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Nhơn Trạch: không thu hồi đất ở, nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở	
8	556	Nguyễn Thị Chi Lan (TS trên đất Đặng Thị Bình)	Kp. Phú Hội, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai	CMND/CCCD: ngày cấp: .../.../..... Điện thoại: 0798497884	33/198		X	Tại mục 5 - Giấy XNNGD số 102/GXN-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Nhơn Trạch: hộ bà Nguyễn Thị Chi Lan (TS trên đất Đặng Thị Bình) không thu hồi đất ở, nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở	
*			TỔNG CỘNG			0	8		

